

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH THƯƠNG MẠI MINH AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH THƯƠNG MẠI MINH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109319570

**3. Ngày thành lập:** 24/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10A Phố Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912 188 247

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6399     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết : Đại lý hàng hóa và môi giới hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610     |
| 3.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4634     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết : Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và hàng giả da khác ; bán buôn dụng cụ y tế ; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh ; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh ; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự ; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm<br>- Bán buôn chuyên doanh các sản phẩm, thiết bị và linh kiện ngành điện tử, điện lạnh, điện dân dụng | 4649     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4653     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành điện lạnh, điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4659     |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4663     |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4741     |
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4752     |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4759     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                               | 4791        |
| 12. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết :Bán lẻ qua điện thoại, qua mạng, dịch vụ viễn thông.                                                                                                                                | 4799        |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                       | 4711        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                           | 4931        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                              | 4932        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                | 4933        |
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                   | 5210        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết :-Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay,<br>Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển hàng hóa                                                                                   | 5229        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                       | 5225        |
| 20. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                               | 6619        |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                      | 7020        |
| 22. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá<br>và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                        | 7990(Chính) |
| 23. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                       | 8110        |
| 24. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                     | 8230        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết : Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh                                                                                                           | 8299        |
| 26. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại<br>Bán lẻ các sản phẩm, thiết bị và linh kiện ngành điện tử, điện<br>lạnh, điện dân dụng trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4719        |
| 27. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không<br>kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê các loại sản phẩm công ty kinh doanh                                                                                                  | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001075025702

Ngày cấp: 31/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A18 Tập thể NVH Trung tâm Tổ dân phố 1, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A18 Tập thể NVH Trung tâm Tổ dân phố 1, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội